

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2023/HSST
Ngày: 04-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG – TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Nguyễn Minh Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Ông Đỗ Ngọc Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2023/TLST - HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hữu Th**, sinh năm: 2003.

Tên gọi khác: Lợi.

Nơi thường trú: ấp Đồng Tâm, xã Long Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh L. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc Minh và bà Lương Thị Mỹ Dung; Bản thân chưa có vợ, con; Chung sống như vợ chồng với Trần Phạm Phương Th1; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 104/2019/HSST, ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện CG xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong ngày 01/02/2021. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Trần Phạm Phương Th1**, sinh năm: 2002.

Nơi thường trú: D13A/51 Ấp 4, xã Hưng Long, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn

giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Hải và bà Phạm Thị Cẩm Tú; Bản thân có chồng tên Võ Thành Đạt (đã ly hôn) có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019; Chung sống như vợ chồng với Trần Hữu Th; Tiền án: Bản án số 43/2022/HSPT, ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (hiện đang chấp hành án); Tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 188/QĐ-XPHC, ngày 29/7/2020 của Công an huyện Cần Đức, tỉnh L xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đóng phạt ngày 04/8/2020. Bị cáo Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thủ Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 21/4/2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Trần Thị Ngọc Y, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Cư trú: 38/16 Nguyễn Hối, phường An Lạc, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

2/ Tô Văn H, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 5, xã Phước Vân, huyện Cần Đức, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ 20 phút, ngày 28/9/2022, Công an xã Long Thượng tiến hành tuần tra phòng, chống tội phạm trên tuY đường 835B thuộc địa bàn xã Long Thượng, huyện CG phát hiện Trần Hữu Th điều khiển xe mô tô Dream biển số: 52M4-4871 chở Trần Phạm Phương Th1 ngồi phía sau, có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này, Th có hành vi ném 01 (một) gói nylon có rãnh khếp viền xanh, chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy xuống chậu bông ở ven đường. Tiếp tục kiểm tra trên người Th1, Công an xã phát hiện trong áo ngực bên phải của Th1 có 01 (một) gói nylon màu đen, bên trong có 01 gói nylon có rãnh khếp viền xanh, chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là chất ma túy nên Công an tiến hành lập biên bản tạm giữ chất nghi là ma túy gửi đi giám định.

Quá trình điều tra, xác định được: do cả hai đều là người nghiện ma túy nên chiều ngày 28/9/2022, Th1 và Th liên hệ với Trần Thị Ngọc Y để mua ma túy đá về sử dụng. Y hẹn Th đến phòng số 8 khách sạn Bảo Lâm ở xã Tân Quý Tây, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh để nhận ma túy. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Th chở Th1 đến khách sạn, Th đi lên phòng gặp Y, còn Th1 đứng chờ ở sân khách sạn. Tại đây, Y đưa cho Th 01 (một) gói nylon màu đen bên trong có 01 (một) gói nylon có rãnh khếp,

viên màu xanh chứa ma túy đá và nhận số tiền 200.000 đồng, đồng thời Y còn tặng thêm 01 (một) gói nylon có rãnh khếp, viên màu xanh chứa ma túy đá (nhỏ hơn). Sau khi ra bãi xe của khách sạn, Th đưa cho Th1 giữ gói ma túy đá vừa mua, còn gói ma túy được tặng, Th cầm trên tay trái và điều khiển xe mô tô về nhà. Khi cả hai về đến đường 835B thuộc xã Long Thượng, huyện CG thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ. Qua làm việc, Th và Th1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tiền mua ma túy là của Th nhưng Th1 biết và đồng ý cùng đi mua để sử dụng chung.

Kết luận giám định số: 5455/KL-KTHS ngày 06/10/2022 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói số 01 có mã số niêm phong là NS3A 093249 bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy với khối lượng 0,1417 gam, loại Methamphetamine;

- Gói số 02 có mã số niêm phong là NS4A 157779 bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy với khối lượng 0,1466 gam, loại Methamphetamine.

Cơ quan giám định không hoàn lại 02 mẫu vật giám định trong túi niêm phong có mã số NS3A 093249 và NS4A 157779 do đã phục vụ hết cho công tác giám định.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSCG ngày 21/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố hai bị cáo cùng về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Hữu Th từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Phạm Phương Th1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Th1 phải chấp hành hình phạt Bản án số 43/2022/HSPT, ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: thẻ sim điện thoại di động số: 0936204930 và số: 0828486424, của bị cáo Th do dùng liên lạc mua ma túy.

Đề nghị tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh của bị cáo Th và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, không sim của bị cáo Th1, do dùng liên lạc mua ma túy.

Đối với xe mô tô BS: 52M4-4871, do chưa xác minh được nguồn gốc, nên Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện CG tạm giữ để xử lý theo quy định.

Bị cáo Th không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Th1 vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 21/4/2023 có xác nhận của Ban giam thị trại giam Thủ Đức. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị cáo Th1.

[3] Trần Hữu Th và Trần Phạm Phương Th1 chung sống với nhau như vợ chồng và cả hai đều nghiện ma túy. Do đó, chiều ngày 28/9/2022, Th và Th1 liên hệ với Trần Thị Ngọc Y để mua ma túy đá về sử dụng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, tại phòng số 8 khách sạn Bảo Lâm ở xã Tân Quý Tây, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh, Y bán cho Th 01 (một) gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, đồng thời, tặng thêm cho Th 01 (một) gói ma túy đá, việc tặng cho này Th1 được biết. Đến 21 giờ 20 phút cùng ngày, khi cả hai về đến đường 835B thuộc xã Long Thượng, huyện CG thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện. Theo Kết luận giám định số: 5455/KL-KTHS ngày 06/10/2022 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 gói niêm phong bên trong chứa tinh thể màu trắng gửi đi giám định là ma túy với tổng khối lượng 0,2883 gam, loại Methamphetamine (gói 1: khối lượng 0,1417 gam, gói 2:

khối lượng 0,1466 gam). Khối lượng ma túy Th và Th1 tàng trữ trên 0,1 gam đến dưới 05 gam. Do đó hành vi của hai bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc hai bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội tuy thống nhất ý chí, nhưng không có sự bàn bạc, không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp định khung hình phạt là phạm tội có tổ chức.

[4] Hành vi trái pháp luật của hai bị cáo là nguy hiểm, hai bị cáo thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như sản xuất, mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng hai bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của hai bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý hai bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của từng bị cáo khi lượng hình:

[5.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Th1, ngày 09/3/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích, ngày 28/9/2022 lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.2] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Th1 khi thực hiện hành vi phạm tội đang có thai, nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội là phụ nữ có thai, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.3] Xét về nhân thân của hai bị cáo: đều có nhân thân xấu. Cụ thể: bị cáo Th, bị Tòa án nhân dân huyện CG, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Bản án số 104/2019/HSST, ngày 24/12/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2021 (do khi bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội dưới 16 tuổi, nên không tính là tiền án). Bị cáo Th1 bị Công an huyện Cần Đức, tỉnh L xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 188/QĐ-XPHC, ngày 29/7/2020, đóng phạt ngày 04/8/2020.

[5.4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo là như nhau: đều là đối tượng nghiện ma túy, cùng thống nhất rủ đi mua ma túy về sử dụng chung, cùng tàng trữ và do chung sống như vợ chồng, nên số tiền mua ma túy là tiền chung. Tuy nhiên bị cáo Th là người trực tiếp liên lạc để mua ma túy và là người nhận ma túy đưa cho bị cáo Th1 tàng trữ.

Với những phân tích trên. Hội đồng xét xử, xét thấy hình phạt dành cho bị cáo Th phải cao hơn bị cáo Th1.

[6] Xét thấy cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với hai bị cáo cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với đối tượng Trần Thị Ngọc Y và Tô Văn H, người theo bị cáo Th và Th1 khai đã bán ma túy cho Th và Th1, Cơ quan CSĐT Công an huyện CG đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Mua bán trái phép chất ma túy, Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy và đang tiếp tục điều tra làm rõ.

[8] Đối với xe mô tô biển số: 52M4-4871, kiểu dáng Dream, qua xác minh biển số xe do anh Thái Minh Hiền, thường trú: 708/1/20 Hồng Bàng, Phường 1, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh đứng tên đăng ký nhưng nhãn hiệu, loại xe, số khung, số máy không trùng khớp với xe mô tô mà Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo Th và bị cáo Th có khai là mua xe của một người thanh niên với giá 2.000.000 đồng, không có giấy tờ. Do đó, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện CG tạm giữ để xử lý theo quy định.

[9] Về tang vật thu giữ: nên căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, để xử lý tang vật thu giữ như sau:

[9.1] Tịch thu tiêu hủy: Thẻ sim số : 0936204930 và sim số: 0828486424, của bị cáo Th do sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy.

[9.2] Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh của bị cáo Th do sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, không sim của bị cáo Th1, tại phiên tòa bị cáo Th khai là có sử dụng liên lạc với Y để mua ma túy, bị cáo Th1 cũng thừa nhận là có sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy (*bút lục số 123*), nên cũng tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[9.3] Đối với chất tinh thể màu trắng là ma túy gửi đi giám định. Cơ quan giám định không hoàn lại mẫu vật giám định trong túi niêm phong có mã số NS3A 093249 và NS4A 157779 do đã phục vụ hết cho công tác giám định, nên không xem xét.

[10] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Th và Trần Phạm Phương Th1 cùng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Hữu Th 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/9/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Th 45 ngày kể từ ngày tuyên án (04/5/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Phạm Phương Th1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Trần Phạm Phương Th1 phải chấp hành hình phạt của Bản án số 43/2022/HSPT, ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Trần Phạm Phương Th1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/9/2022, nhưng được khấu trừ thời gian từ ngày 19/11/2020 đến ngày 25/11/2020. Tính đến ngày 03/5/2023 bị cáo Th1 đã chấp hành hình phạt được 07 (bảy) tháng 11 (mười một) ngày.

Buộc bị cáo Trần Phạm Phương Th1 phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 01 (một) năm 07 (bảy) tháng 19 (mười chín) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/5/2023 (ngày tuyên án sơ thẩm).

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: thẻ sim điện thoại di động số: 0936204930 và số: 0828486424.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKSCG, ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo Th có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Th1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện CG;
- CA huyện CG;
- THADS huyện CG;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CG, ngày 04 tháng 5 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 04 tháng 5 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Nguyễn Minh Chí.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2023/TLST-HS, ngày 24/3/2023 đối với bị cáo: Trần Hữu Th và Trần Phạm Phương Th1.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TH1 LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Th và Trần Phạm Phương Th1 cùng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với bị cáo Th: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Th1: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Trần Hữu Th 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/9/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Th 45 ngày kể từ ngày tuyên án (04/5/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Xử phạt: Trần Phạm Phương Th1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Trần Phạm Phương Th1 phải chấp hành hình phạt của Bản án số 43/2022/HSPT, ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo Trần Phạm Phương Th1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/9/2022, nhưng được khấu trừ thời gian từ ngày 19/11/2020 đến ngày 25/11/2020. Tính đến ngày 03/5/2023 bị cáo Th1 đã chấp hành hình phạt được 07 (bảy) tháng 11 (mười một) ngày.

Buộc bị cáo Trần Phạm Phương Th1 phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 01 (một) năm 07 (bảy) tháng 19 (mười chín) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/5/2023 (ngày tuyên án sơ thẩm).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: thẻ sim điện thoại di động số: 0936204930 và số: 0828486424.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKSCG, ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo Th có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Th1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ

NGUYỄN CÔNG DANH – NGUYỄN MINH CHÍ

NGUYỄN ĐỨC BẢO